

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định một số nội dung về trách nhiệm, phân cấp thẩm quyền  
thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng  
công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây  
dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của  
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 78/TTr-SXD ngày 28/7/2021  
và Báo cáo thẩm định số 815/BC-STP ngày 27/7/2021 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định một số nội dung về  
trách nhiệm, phân cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và  
quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25/8/2021 và thay thế Quyết  
định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 27/9/2016 của UBND tỉnh Nam Định ban hành  
quy định trách nhiệm quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa  
bàn tỉnh Nam Định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định; các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục KTrVBQPPL);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: Vp1, Vp5.

*[Signature]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Lan Anh**

## **QUY ĐỊNH**

**Một số nội dung về trách nhiệm, phân cấp thẩm quyền thẩm định,  
phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng  
công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định**

*(Kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định một số nội dung về trách nhiệm, phân cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

2. Những nội dung khác liên quan đến thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định (gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); các chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

2. Quy định này không áp dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc lĩnh vực bí mật quốc gia, công trình phục vụ an ninh, quốc phòng theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

### **Chương II**

#### **THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

#### **Điều 3. Thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng**

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư:

a) Dự án đầu tư xây dựng chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

Cơ quan chuyên môn về xây dựng chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 15/2021/NĐ-CP). Đối với dự án có công năng phục vụ hỗn hợp, thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng được xác định theo chuyên ngành quản lý đối với công năng phục vụ của công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính.

b) Dự án đầu tư xây dựng lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định, tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng; ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có), trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại Điều 57 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và khoản 6 Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP trừ nội dung thẩm định xác định tổng mức đầu tư xây dựng.

Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định nội dung xác định tổng mức đầu tư xây dựng của Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. Đối với dự án có công năng phục vụ hỗn hợp thực hiện theo quy định khoản 5 Điều 13 Nghị định 15/2021/NĐ-CP. Nội dung chi tiết thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

2. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định đối với dự án thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, thực hiện thẩm định các dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi trong các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. Trường hợp điều chỉnh dự án làm thay đổi nhóm dự án hoặc cấp công trình xây dựng của dự án, thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh được xác định theo thẩm quyền của nhóm dự án, cấp công trình sau điều chỉnh.

#### **Điều 4. Thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở**

1. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định đối với công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, thực hiện thẩm định bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình thuộc dự án quy định tại Điều 36 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện việc thẩm định thiết kế xây dựng điều chỉnh đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. Thẩm định điều chỉnh dự toán xây dựng được quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

2. Đối với công trình xây dựng thuộc dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, trường hợp người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở được nêu trong quyết định đầu tư xây dựng thì giao cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 và khoản 25 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

3. Thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của chủ đầu tư:

a) Chủ đầu tư tổ chức thẩm định theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 và khoản 25 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng trừ khoản 2 Điều này;

b) Việc thẩm tra thiết kế xây dựng đối với công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

c) Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn bản của các cơ quan tổ chức có liên quan để làm cơ sở phê duyệt thiết kế. Kết quả thẩm định và phê duyệt của chủ đầu tư được thể hiện tại Quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng;

d) Đối với thiết kế xây dựng điều chỉnh, bổ sung không thuộc quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định làm cơ sở phê duyệt;

đ) Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật, người quyết định đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong phạm vi các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật Xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

### **Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn.

2. Kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành trên địa bàn tỉnh thuộc trách nhiệm quản lý trừ các công trình xây dựng đã phân cấp cho cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo khoản 5 Điều 6 Quy định này.

### 3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Cho ý kiến về việc các công trình xây dựng hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ) và công bố công trình xây dựng hết thời hạn sử dụng trong danh mục trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh đến chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình đối với các công trình xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý.

c) Rà soát các công trình thuộc trách nhiệm quản lý, thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình trên địa bàn; quy định lộ trình và yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình đối với các công trình theo quy định.

d) Tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình đối với công trình thuộc trách nhiệm quản lý, thuộc đối tượng phải đánh giá nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình trên địa bàn.

4. Các Sở theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố cấp I, cấp II theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP trong quá trình thi công xây dựng và khai thác, sử dụng công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc trách nhiệm quản lý.

Ban Quản lý các khu công nghiệp chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố cấp I, cấp II, cấp III theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP trong quá trình thi công xây dựng và khai thác, sử dụng công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc trách nhiệm quản lý được đầu tư xây dựng trong các khu công nghiệp.

5. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định xây dựng; thành lập Tổ điều tra sự cố để giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng, sự cố mất an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình thuộc trách nhiệm quản lý.

Trong trường hợp cần thiết, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ định tổ chức kiểm định thực hiện giám định chất lượng công trình phục vụ đánh giá nguyên nhân sự cố và đưa ra giải pháp khắc phục.

6. Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các khu công nghiệp tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng định kỳ hằng năm trước ngày 05 tháng 12 và báo cáo đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn.

### **Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

#### 1. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chủ trì giải quyết sự cố cấp III theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình xây dựng được đầu tư xây dựng

trên địa bàn trừ các sự cố công trình xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Quy định này. Chủ trì giải quyết sự cố gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

b) Rà soát các công trình thuộc trách nhiệm quản lý, sử dụng và thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình trên địa bàn; Quy định lộ trình và yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình đối với các công trình theo quy định.

2. Chỉ đạo, kiểm tra đơn vị có chức năng quản lý về xây dựng trực thuộc tổ chức thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn theo phân cấp tại khoản 5 Điều này.

Chỉ đạo, kiểm tra điều kiện để đưa công trình, hạng mục công trình vào khai thác, sử dụng trên địa bàn quản lý theo khoản 3 Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

3. Báo cáo sự cố đối với các công trình xây dựng và sự cố gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng trên địa bàn; phối hợp với tổ điều tra sự cố của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan khác trong việc giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng trên địa bàn.

4. Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin hạng mục công trình, công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng trên địa bàn thì Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện theo các nội dung công việc quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

5. Phân cấp cho cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng cấp II, cấp III, cấp IV do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

### **Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin hạng mục công trình, công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và thực hiện ngay các công việc quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Tiếp nhận báo cáo sự cố công trình xây dựng và báo cáo sự cố gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng của chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình. Ngay sau khi nhận được thông tin phải báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về sự cố theo quy định tại khoản 1 Điều 44, khoản 1 Điều 49 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

### **Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan quyết toán**

Đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công, cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán công trình xây dựng yêu cầu chủ đầu tư chỉ được phép quyết toán hợp đồng thi công xây dựng sau khi có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan chuyên môn về xây dựng có thẩm quyền. Đối với công trình thuộc dự án PPP, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan chuyên môn về xây dựng có thẩm quyền theo Quy định này là căn cứ để doanh nghiệp dự án PPP lập hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Xử lý chuyển tiếp**

1. Các dự án, thiết kế, dự toán xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo kết quả thẩm định trước ngày Quy định này có hiệu lực thì không phải thẩm định lại, việc thực hiện các bước tiếp theo (bao gồm cả trường hợp điều chỉnh dự án, thiết kế, dự toán xây dựng) thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, các Nghị định hướng dẫn và Quy định này.

2. Công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng đang được cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu và thuộc đối tượng kiểm tra của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP thì tiếp tục thực hiện kiểm tra theo phân cấp tại Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 27/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

3. Công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo nội dung của Quy định này.

#### **Điều 10. Xử lý vi phạm**

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định nếu có hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng, tùy theo mức độ vi phạm bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp vi phạm các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sẽ phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, theo dõi, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về xây dựng của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn.

#### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, trường hợp cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung với Quy định này thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.

Trường hợp có khó khăn, vướng mắc các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh qua Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.